TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/DS-PT
Ngày: 05 - 02 - 2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga;

Các Thẩm phán: 1- Ông Mai Thiện Kế.

2- Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhẫn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Tăng Thị Thúy Hằng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2017/TLPT-DS ngày 27 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 291/2017/QĐPT-DS ngày 5 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn:

1.1- Ông Phan Hoàng D, sinh năm 1970 (vắng mặt).

1.2- Bà Khưu Thị L, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 155 ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1940, theo văn bản ủy quyền ngày 21/9/2015. (có mặt)

Địa chỉ: Số 39A đường B, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

2/. Bị đơn (đồng thời là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà NLQ15): Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973. (có mặt)

Địa chỉ: Số 152 ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Bạch Sỹ C– Luật sư của Văn phòng Luật sư Bạch Sỹ C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3/. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1- Ông NLQ1, sinh năm 1967. (có mặt)

3.2- Bà NLQ2, sinh năm 1965. (vắng mặt)

3.3- Bà NLQ3, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng

Người đại diện hợp pháp của NLQ2 và NLQ3 là ông NLQ1, theo văn bản ủy quyền ngày 08-01-2018.

3.4- Ông NLQ4, sinh năm 1951. (có mặt)

3.5- Bà NLQ5, sinh năm 1958. (vắng mặt)

3.6- Bà NLQ6, sinh năm 1970. (vắng mặt)

3.7- Ông NLQ7, sinh năm 1990. (vắng mặt)

3.8- Ông NLQ8, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

3.9- Bà NLQ9, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của NLQ5, NLQ6, NLQ7, NLQ8, NLQ9 là ông NLQ4, theo văn bản ủy quyền ngày 08-01-2018.

3.10- NLQ10, sinh năm 1973. (vắng mặt)

3.11- Bà NLQ11, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của NLQ10, NLQ11 là ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 152, ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3.12- Ông NLQ12, sinh năm 1978 (có mặt)

3.13- Bà NLQ13, sinh năm 1981 (vắng mặt)

3.14- Bà NLQ14, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 153 ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của NLQ14, NLQ13 là ông NLQ12, theo văn bản ủy quyền ngày 08-01-2018.

3.15- Bà NLQ15, sinh năm 1936 (chết ngày 25/3/2016).

Địa chỉ: Số 152 ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

3.16- Ông NLQ16, sinh năm 1971. (có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4/. Người làm chứng:

4.1- Ông NLC1, sinh năm 1947. (có mặt)

Địa chỉ: Số 147 ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4.2- Ông NLC2, sinh năm 1956. (có mặt)

Địa chỉ: Số 180 ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4.3- Bà NLC3, sinh năm 1948. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 162 ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4.4- Ông NLC4, sinh năm 1956. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 171 ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4.5- Ông NLC5, sinh năm 1953. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4.6- Ông NLC6, sinh năm 1947. (có mặt)

Địa chỉ: Số 158 ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4.7- Ông NLC7, sinh năm 1930. (có mặt)

Địa chỉ: Số 124 Khóm L, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4.8- Ông NLC8, sinh năm 1955. (có mặt)

Địa chỉ: Số 142 ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4.9- Bà NLC9, sinh năm 1934 (có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4.10- Ông NLC10. (chết)

5. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Phan Hoàng D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

** Nguyên đơn ông Phan Hoàng D và bà Khưu Thị L khởi kiện có người đại diện hợp pháp trình bày:* Ông Phan Hoàng D và bà Khưu Thị L đang sử dụng diện tích đất 7.335m^2 thuộc thửa số 64 và diện tích đất 475m^2 thuộc thửa số 73, 76 cùng bản đồ số 08, tọa lạc tại ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) cấp cho ông Phan Hoàng D và bà Khưu Thị L ngày 09/7/2007. Trong quá trình sử dụng đất gia đình ông Trần Văn Đ có diện tích đất nằm giáp với các thửa đất của ông D và bà L nêu trên, đã sử dụng lấn sang đất của ông D và bà L tại thửa số 64 là 535m^2 và thửa số 76 là 225m^2. Vụ việc tranh chấp đã được Ủy ban nhân dân xã V hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phan Văn T là người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn Đ và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ giao trả diện tích đất đã lấn chiếm nằm trong các thửa

số 76 và thửa số 64, tờ bản đồ 08 như đã nêu trên theo quy định của pháp luật. Riêng đối với phần lá dừa nước đang tồn tại trên phần đất tranh chấp, do giá trị không lớn, nên không yêu cầu xem xét.

** Bị đơn ông Trần Văn Đ (ông Đ đồng thời là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà NLQ15 và tại phiên tòa sơ thẩm là người đại diện của tất cả những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà NLQ15, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NLQ4, NLQ14, NLQ9, NLQ1, NLQ8, NLQ16, NLQ13, NLQ2, NLQ6, NLQ3, NLQ7, NLQ10, NLQ11) trình bày*: Phần đất tranh chấp nêu trên có nguồn gốc của ông Trần Văn V (chết năm 2009) và bà NLQ15 (chết năm 2016) là cha mẹ ruột của ông Đ để lại cho các anh em ông cùng sử dụng. Diện tích đất tranh chấp nêu trên nằm trong các thửa số 74, 75 và thửa số 78 do hộ ông Trần Văn V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình sử dụng đất gia đình ông Đ có đào đường mương thoát nước để làm ranh từ xưa đến nay, hiện nay đường mương mặc dù đã lạng nhưng vẫn còn. Việc ông Phan Hoàng D và bà Khưu Thị L cho rằng gia đình ông Đ lấn chiếm đất của gia đình ông D, bà L là không có căn cứ, nên ông Đ không đồng ý trả lại đất theo yêu cầu khởi kiện của ông D và bà L. Riêng đối với phần lá dừa nước đang tồn tại trên phần đất tranh chấp, do giá trị không lớn, nên cũng không yêu cầu xem xét.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ12 trình bày:* Thống nhất với ý kiến của ông Trần Văn Đ trình bày như đã nêu trên.

Sự việc được Tòa án nhân dân thị xã V thụ lý, giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2017 đã quyết định như sau: Áp dụng Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 86, Các Điều 91, 144, 146, 147, 156, 157, 158, 164, 165, 166 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 163; 164; 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 202, 203 của Luật đất đai 2013; Khoản 4 Điều 27 của pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Phan Hoàng D và bà Khưu Thị L đối với bị đơn ông Trần Văn Đ.

* Phần đất tranh chấp giữa thửa 73, 76 và thửa số 74, 75 tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng được giải quyết như như sau: Buộc ông Trần Văn Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tên nêu trên phải có nghĩa vụ giao trả cho các nguyên đơn ông Phan Hoàng D và bà Khưu Thị L diện tích đất 70m^2 nằm trong thửa số 74, tờ bản đồ 08, tọa lạc tại ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng do hộ ông Trần Văn V đứng tên quyền sử dụng đất (có tuyên tứ cận kèm theo).

* Phần đất tranh chấp giữa thửa số 64 và thửa số 78 tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng giải quyết như sau: Buộc ông Trần Văn Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tên nêu trên phải có nghĩa vụ giao trả đất cho các nguyên đơn ông Phan Hoàng D và Khưu Thị L với diện tích là

264,3m^2 nằm trong thửa số 78, tờ bản đồ 08, tọa lạc tại ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng do hộ ông Trần Văn V đứng tên quyền sử dụng đất (có tuyên tứ cận kèm theo và có sơ đồ kèm theo).

* Đối với cống thoát nước đang tồn tại trên phần đất, buộc ông Trần Văn Đ và các thành viên trong gia đình phải trả cho ông Phan Hoàng D và bà Khưu Thị L nêu trên, cho ông Trần Văn Đ và các thành viên trong gia đình được tiếp tục sử dụng trong thời hạn 05 năm tính kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật. Hết thời hạn nêu trên ông Trần Văn Đ và các thành viên trong gia đình phải di dời cống thoát nước đi nơi khác để lại đất cho ông D và bà L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định đo đạc, định giá, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21/3/2017, nguyên đơn ông Phan Hoàng D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện và thay đổi một phần nội dung đơn kháng cáo là yêu cầu Tòa án sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các đương sự tự thỏa thuận được với nhau 01 phần về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày cho rằng đất tranh chấp là nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị đơn, tuy nhiên do bị đơn không có kháng cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa nhận xét trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận lấp cống thoát nước trên đất tranh chấp giữa các đương sự tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phan Văn T thay đổi một phần nội dung đơn kháng cáo là yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, việc thay đổi một phần nội dung kháng cáo như trên là không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu. Căn cứ Khoản 2 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Hoàng D yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, do ông cho rằng ranh đất của ông tính từ hướng Bắc kéo về hướng Nam đến cây Bằng Lăng trước nhà ông NLQ12 và phần đất có mái che của nhà NLQ12 là đường mương thoát nước cũ do phía gia đình bị đơn đã bồi lắp lấn chiếm qua đất của ông. Nhận thấy, nguồn gốc các thửa đất số 73, 76,

64 là của bà Huỳnh Thị M (bà nội của ông D) khai phá để lại ông Phan Hoàng D, bà Khưu Thị L đứng tên giấy chứng nhận. Còn nguồn gốc các thửa đất số 74, 75, 78 của các anh em ông Trần Văn Đ là của ông Trần Văn V, bà NLQ15 (là cha mẹ ruột của ông Đ) đứng tên giấy chứng nhận để lại. Mặc dù các bên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng tại Công văn số 08/TB.TNMT ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Phòng Tài Nguyên và Môi trường thị xã V (thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân thị xã V) xác định thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Hoàng D, ông Trần Văn V là cấp đại trà, chủ yếu căn cứ vào bản đồ không ảnh và đơn xin kê khai đăng ký của các hộ dân chứ không có tiến hành đo đạc, cắm mốc và xác định ranh giới giữa các hộ liền kề, nên không thể căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên để xác định hiện trạng ranh đất giữa hai bên. Nguyên đơn thì cho rằng ranh đất của ông đến cây Bằng Lăng nhà NLQ12 và cả phần đất có mái che nhà của nhà NLQ12, do đây là đường mương thoát nước cũ phía gia đình ông Đ đã bồi lắp lấn chiếm qua đất của nguyên đơn, nhưng nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh ranh đất của nguyên đơn là đến cây Bằng Lăng nhà NLQ12 như trên. Trong khi các đương sự trình bày giữa hai phần đất của nguyên đơn và bị đơn có một đường mương thoát nước chạy dài từ hướng Tây về hướng Đông giáp với sông Vĩnh Châu là do gia đình ông V (cha ông Đ) đào và sử dụng từ trước năm 1975 cho đến nay. Và thực tế hiện nay đường mương thoát nước này tuy đã bị bồi lắng nhưng vẫn còn hiện trạng và có cống thoát nước là không đến cây Bằng Lăng nhà NLQ12 như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, cống thoát nước hiện nay có dịch chuyển về hướng Bắc (về phía bên đất ông D) không ngay với đầu đường mương thoát nước cũ như trước đây. Qua xác minh người dân sống ở địa phương cũng khẳng định giữa đất của nguyên đơn và bị đơn có một đường mương thoát nước chạy dài từ đầu đất ở hướng Tây về hướng Đông giáp với sông Vĩnh Châu là của gia đình ông Đ sử dụng và cũng là ranh đất của hai gia đình, trong quá trình sử dụng thì gia đình ông Đ có dời cái cống thoát nước cũ về phía đất của gia đình ông D nhưng họ không xác định được dời bao xa là phù hợp với hiện trạng thực tế hiện nay. Như vậy, có đủ cơ sở xác định giữa hai phần đất của nguyên đơn, bị đơn có một đường mương thoát nước làm ranh, gia đình ông Đ có dời cái cống thoát nước về phía đất của gia đình ông D nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời buộc gia đình bị đơn tháo dỡ cống hiện nay trả lại hiện trạng đất cho nguyên đơn là có cơ sở, đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *không được lấn, chiếm, thay đổi mốc giới ngăn cách, kể cả trường hợp ranh giới là kênh, mương, hào, rãnh, bờ ruộng. Mọi chủ thể có nghĩa vụ tôn trọng, duy trì ranh giới chung.*

[3] Tuy nhiên, việc tháo dỡ cống thoát nước này sẽ gây ảnh hưởng đến kết cấu của Tỉnh lộ 936 (đường 936) và không thể thi hành án được. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đã thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau:

Gia đình của bị đơn có nghĩa vụ lấp cống thoát nước không sử dụng và giao trả quyền sử dụng đất có diện tích 70m^2 *nằm trong thửa số 74, tờ bản đồ 08, tọa*

lạc tại ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng do hộ ông Trần Văn V đứng tên quyền sử dụng đất cho gia đình nguyên đơn, phần đất có tứ cận như sau:

+ Hướng đông giáp lộ (tỉnh lộ 936) có số đo 2,5m (đo từ trụ đá hướng Bắc kéo về hướng Nam hoặc đo từ giáp thửa 82 hướng Nam kéo hướng Bắc 35,15m + 3,43m làm điểm chuẩn rồi đo tiếp về hướng Bắc 2,5m);

+ Hướng tây nằm thửa 74 có số đo 0,86m (đo từ giáp đường thoát nước của ông Đ hướng Nam kéo về hướng Bắc);

+ Hướng nam giáp thửa 74 có số đo 41,83m (đo từ giáp lộ 936 kéo về hướng Tây);

+ Hướng bắc giáp thửa 74 có số đo 41,68m (đo từ giáp lộ 936 kéo về hướng Tây).

Xét thấy, việc các đương sự thỏa thuận như trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận trên, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[4] Từ những phân tích như đã nêu trên, xét trình bày của Luật sư bảo vệ bị đơn là có cơ sở chấp nhận một phần. Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm và chi phí tố tụng khác:

Án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên nguyên đơn ông Phan Hoàng D không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cấp phúc thẩm: Ông Phan Hoàng D phải chịu theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Khoản 2 Điều 148, Khoản 1 Điều 157 và Khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1/. Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Hoàng D.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Phan Hoàng D và bà Khưu Thị L đối với bị đơn ông Trần Văn Đ.

** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận tại phiên tòa giữa người đại diện hợp pháp của ông Phan Hoàng D, bà Khưu Thị L với ông Trần Văn Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông NLQ12, ông NLQ4, ông NLQ1, NLQ16 như sau:*

Buộc ông Trần Văn Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông bà NLQ2, NLQ6, NLQ10, NLQ3, NLQ7, NLQ11, NLQ12, NLQ13, NLQ4, NLQ15 (chết ngày 25/3/2016 – có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà NLQ14, NLQ5, NLQ1, NLQ8, NLQ16, NLQ9) phải có nghĩa vụ lấp cống thoát nước và giao trả cho các nguyên đơn ông Phan Hoàng D và bà Khưu Thị L diện tích đất ***70m^2*** *nằm một phần trong thửa số 74, tờ bản đồ 08, tọa lạc tại ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng do hộ ông Trần Văn V đứng tên quyền sử dụng đất. Phần đất có vị trí kích thước như sau:*

+ Hướng đông giáp lộ (tỉnh lộ 936) có số đo 2,5m (đo từ trụ đá hướng Bắc kéo về hướng Nam hoặc đo từ giáp thửa 82 hướng Nam kéo hướng Bắc 35,15m + 3,43m làm điểm chuẩn rồi đo tiếp về hướng Bắc 2,5m);

+ Hướng tây nằm thửa 74 có số đo 0,86m (đo từ giáp đường thoát nước của ông Đ hướng Nam kéo về hướng Bắc);

+ Hướng nam giáp thửa 74 có số đo 41,83m (đo từ giáp lộ 936 kéo về hướng Tây);

+ Hướng bắc giáp thửa 74 có số đo 41,68m; (đo từ giáp lộ 936 kéo về hướng Tây).

(có sơ đồ kèm theo)

** Buộc ông Trần Văn Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tên nêu trên phải có nghĩa vụ giao trả đất cho các nguyên đơn ông Phan Hoàng D và Khưu Thị L với diện tích là* ***264,3m^2*** *nằm trong thửa số 78, tờ bản đồ 08, tọa lạc tại ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng do hộ ông Trần Văn V đứng tên quyền sử dụng đất. Phần đất có vị trí kích thước như sau:*

+ Hướng đông giáp sông Vĩnh Châu có số đo 2,5m (đo từ giáp thửa 84 hướng Nam kéo về hướng Bắc 36,09m + 0,9m làm điểm chuẩn rồi đo tiếp về hướng Bắc 2,5m);

+ Hướng tây giáp lộ (tỉnh lộ 936) có số đo 2,5m (đo từ giáp thửa 84 hướng Nam kéo về hướng Bắc 34,3m + 4,07m làm điểm chuẩn rồi đo tiếp về hướng Bắc 2,5m);

+ Hướng nam giáp phần đất còn lại của thửa 78 có số đo 105,78m (đo từ giáp lộ 936 kéo về hướng Đông giáp sông Vĩnh Châu);

+ Hướng bắc giáp phần đất còn lại của thửa 78 có số đo 105,83m (đo từ giáp lộ 936 kéo về hướng Đông giáp sông Vĩnh Châu);

(có sơ đồ kèm theo)

** Về tiền chi phí thẩm định đo đạc và định giá là 6.631.000 đồng (sáu triệu, sáu trăm, ba mươi mốt ngàn), các nguyên đơn ông Phan Hoàng D và bà Khưu Thị L phải chịu là 3.315.500 đồng (ba triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng); Bị đơn Trần Văn Đ phải chịu là 3.315.500 đồng (ba triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng). Do nguyên đơn ông Phan Hoàng D đã nộp tạm ứng trước, nên bị đơn ông Trần Văn Đ phải có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền 3.315.500 đồng (ba triệu ba trăm*

mười lăm ngàn đồng) nêu trên cho các nguyên đơn ông Phan Hoàng D và bà Khưu Thị L.

** Án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị đơn ông Trần Văn Đ phải chịu là 668.600 đồng (sáu trăm sáu mươi tám ngàn sáu trăm đồng):

Các nguyên đơn ông Phan Văn Diệp và bà Khưu Thị L liên đới chịu là 851.400 đồng (tám trăm năm mươi mốt ngàn bốn trăm đồng), các nguyên đơn được khấu trừ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 266.000 đồng (hai trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) theo Biên lai thu số: AA/2012/ 008539 ngày 05/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V, các nguyên đơn ông Phan Hoàng D và bà Khưu Thị L còn phải nộp tiếp tiền án phí là 585.400 đồng (năm trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm đồng).

Các khoản tiền án phí nộp và nhận tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

2/. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phan Hoàng D không phải chịu, hoàn trả lại cho ông D số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005472 ngày 27-3-2017 do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V phát hành.

3/. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ giai đoạn phúc thẩm: Ông Phan Hoàng D phải chịu số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng), ông D đã nộp đủ số tiền này.

4/. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã V;
- Chi cục THA.DS thị xã V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS-TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tăng Thị Thúy Nga